| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH CHƯƠNG**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 182/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 26/11/2020.
*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dũng**
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1.Bà **Phạm Thị Mai**
2.Ông: **Nguyễn Đắc Sửu**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Trần Thị Anh Thư** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*** Bà **Nguyễn Thị Phương Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐST- HNGĐ ngày 16/11/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm X, xã Đ, huyện ĐL, tỉnh NA. Có mặt.

*Bị đơn:* Anh **Lương Đức Q**, sinh năm: 1985; địa chỉ: Xóm Y, xã T, huyện TC, tỉnh NA.Vắng mặt ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2020, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lương Đức Q vào ngày 12/02/2007 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lương Đức Q.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lương Đức T, sinh ngày 02/01/2008 và Lương Đức L, sinh ngày 25/5/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì thì cháu Lương Đức L ở với chị, cháu Lương Đức T ở với anh Lương Đức Q và bà nội.

Vợ chồng ly hôn chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Lương Đức L, sinh ngày 25/5/2013; giao cháu Lương Đức T, sinh ngày 02/02/2008 cho anh Lương Đức Q nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Ý kiến bị đơn anh Lương Đức Q:*** Tại đơn trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt thì anh Lương Đức Q trình bày: Anh nhất trí hoàn toàn với toàn bộ đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Anh có nguyện vọng nuôi cháu cháu Lương Đức T, sinh ngày 02/02/2008 và không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Anh Lương Đức Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lương Đức Q đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/10/2020 cháu Lương Đức T khai, hiện tại cháu đang ở với bố và bà nội, trường hợp bố, mẹ mà ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố Lương Đức Q để thuận tiện cho việc học tập, sinh hoạt.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/11/2020 cháu Lương Đức L khai, hiện tại cháu đang ở với mẹ, trường hợp bố, mẹ mà ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Nguyễn Thị H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lương Đức Q

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lương Đức T, sinh ngày 02/02/2008 cho anh Lương Đức Q nuôi dưỡng; Giao con chung là cháu Lương Đức L, sinh ngày 25/5/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lương Đức Q là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 12/02/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn thì anh Lương Đức Q cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lương Đức Q chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng,đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho anh được ly hôn với với anh Lương Đức Q là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lương Đức T, sinh ngày 02/01/2008 và Lương Đức L, sinh ngày 25/5/2013. Vợ chồng ly hôn chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Lương Đức L, sinh ngày 25/5/2013; giao cháu Lương Đức T, sinh ngày 02/02/2008 cho anh Lương Đức Q nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con thì anh Lương Đức Q đồng ý.

Nguyện vọng cháu Lương Đức T là được ở với bố Lương Đức Q, cháu Lương Đức L là được ở với mẹ Nguyễn Thị H.

Hội đồng xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự về việc nuôi con không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận. Giao con chung là cháu Lương Đức T, sinh ngày 02/02/2008 cho anh Lương Đức Q nuôi dưỡng; Giao con chung là cháu Lương Đức L, sinh ngày 25/5/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con, đúng với quy định tại các Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Đức Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lương Đức Q.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lương Đức T, sinh ngày 02/02/2008 cho anh Lương Đức Q nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành..

Giao con chung là cháu Lương Đức L, sinh ngày 25/5/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Đức Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 00044480 ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã T, huyện TC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Dũng**